

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 16/01/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Hữu S

2/ Bà Nguyễn Thị H

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ tòa án.

Hôm nay ngày 11/01/2018, tại trụ sở UBND xã B, TP H, tỉnh H mở phiên Tòa để xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2017/HSST, ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST – HS ngày 03/01/2018 của TAND thành phố Hưng Yên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh năm 1986 - Có mặt tại phiên Tòa.

Sinh trú quán: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Con ông Đỗ Văn H (đã chết)

Con bà Bùi Thị H, sinh năm 1955

Gia đình bị cáo có 4 anh em, Bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2008 Công an TP H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 25/7/2012 Tòa án nhân dân quận C, TP H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H – Sinh năm 1955

- HKTT: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh H

- Vắng mặt tại phiên Tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 08/9/2017 tại khu vực Công viên Hồ N, thuộc phường L, thành phố H, tỉnh H, tổ công tác Công an phường L bắt quả tang Đỗ Văn H, sinh năm 1986, sinh trú quán tại thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh H, đang có hành vi tàng trữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng đục dạng cục và bột, tại chỗ H tự khai nhận đó là Heroin, Hóa cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong 01 gói Heroin và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 0,208 gam Heroin, thu giữ của Đỗ Văn H.
- 01 xe đạp màu sơn đỏ, phần sơn xe tại nhiều vị trí đã bị bong tróc hoen rỉ. Yên xe màu đen, xe không có giỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 276/PC54, ngày 15/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong có trọng lượng: 0,208gam (không phải hai không tám gam) là ma túy, loại Heroin. Mẫu Hoàn lại sau giám định là: 0,173 gam Heroin.

Mở rộng điều tra H khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 08/9/2017, H mượn xe đạp của mẹ để là bà Bùi Thị H, sinh năm 1955, trú tại: T, xã H, thành phố H, để đi đến nhà anh Đỗ Hoàng L, sinh năm 1981, trú tại: thôn T, xã H, thành phố H chơi. Tại nhà L, L rủ H góp tiền để mua Heroin sau đó cùng sử dụng. H đồng ý, L đưa cho H 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng). H cầm tiền của L đưa rồi đi xe đạp về nhà H gặp bà Bùi Thị H và xin được 50.000 đồng. Sau đó H quay lại đón L và chở L bằng xe đạp của H đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường N thuộc phường L, thành phố H. Tại đây, H và L gặp anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, trú tại: Ngõ 83 N, phường L, TP H, L có nói với L *“hai anh em tao có một trăm nghìn mày lấy hộ tao”*, sau đó H nói với L *“hai anh em tao có một trăm nghìn thôi mày lấy hộ bọn tao”* (ý H muốn nhờ L mua hộ Heroin với số tiền 100.000 đồng). L đồng ý và cầm 100.000 đồng do H đưa cho và nói *“tao cũng có một trăm nghìn đồng, để tao đi lấy hai trăm nghìn Heroin về cùng sử dụng”* rồi lấy xe đạp của H đi mua Heroin. H và L đi bộ ra khu vực Công viên Hồ N, phường L, thành phố H để đợi L. Khoảng 10 phút sau, L đi đến đưa cho H 01 gói giấy nhỏ màu trắng. H mở gói giấy ra xem thì thấy bên trong có chứa chất màu trắng đục dạng cục, bột, vì là người nghiện ma túy nên H biết được chất màu trắng đục dạng cục và bột này là Heroin. Sau khi đưa gói Heroin cho H, L nói *“để tao đi mua xi lanh và nước cất để sử dụng”* rồi L đi xe đạp về hướng đường N. Đến 11h25 cùng ngày, khi H và L đang đứng tại Công viên Hồ N chờ L quay lại để cùng sử dụng ma túy, thì tổ công tác của Công an phường L, thành phố H đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng L khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 08/9/2017 khi anh L đang ở nhà một mình thì anh Đỗ Văn H đi xe đạp tới nhà L. Tại nhà L, H có rủ L đi xuống khu vực trung tâm thành phố H chơi. L đồng ý, sau đó H đi xe đạp về nhà khoảng 5 phút sau quay lại đón L. H chở L đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường N, L, thành phố H gặp 01 người nam thanh niên khoảng 40 tuổi là bạn của H đang ngồi chơi tại đây. H đến gặp và nói chuyện với người thanh niên này được một lúc thì người thanh niên mượn xe đạp của H rồi bỏ đi. Sau đó, L và H đi bộ đến Công viên Hồ N chơi lúc này nam thanh niên mượn xe đạp của H cũng quay lại gặp H. Nam thanh niên nói chuyện với H xong đi xe đạp về đường N. Đến 11h25 cùng ngày, khi H và L đứng tại Công viên Hồ N bị tổ công tác đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H. L không thừa nhận đã góp tiền cùng H đi mua ma túy, việc H tàng trữ trái phép chất ma túy trên người L không biết. L cũng không biết nam thanh niên mượn xe đạp của H là ai, ở đâu. Sau này L mới biết nam thanh niên này là L. Đây là lần đầu tiên L gặp L, L không nhờ L đi mua ma túy và không chứng kiến L đưa ma túy hay đồ vật gì cho H.

Tại Cơ quan điều tra, L khai: Khoảng 10h50 ngày 08/9/2017, khi anh L đang ngồi chơi một mình tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường N, phường L, thành phố H, L thấy H chở 01 nam thanh niên đến gặp L (H là bạn quen biết từ trước của L). Tại đây, L và H nói chuyện với nhau được một lúc sau đó L hỏi mượn xe đạp của H để đi mua thuốc lá. Lúc sau L quay lại để trả xe đạp thì không thấy H đâu. L đi tìm thì thấy H và nam thanh niên đi cùng đang ở khu vực Công viên Hồ N. L đứng lại nói chuyện với H sau đó tiếp tục hỏi mượn xe đạp của H để đi về nhà. Đến khoảng 12h50 phút cùng ngày L đi tìm H để trả xe nhưng không gặp. Sau này, L mới biết được H tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị Công an phường L bắt quả tang. L không thừa nhận H đưa tiền cho L đi mua ma túy cho H. L không biết nam thanh niên đi cùng H là ai, sau này L mới biết người này tên là L. Đây là lần đầu tiên L gặp L, L cũng không nhờ L đi mua ma túy. Ngày 09/9/2017 Nguyễn Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H giao nộp 01 chiếc xe đạp đã mượn của Đỗ Văn H.

Tiến hành đối chất giữa H và L, L không thừa nhận việc rủ H đi mua ma túy và đưa số tiền 50.000 đồng cho H. H khai tại thời điểm L đưa tiền, rủ H đi mua ma túy không có ai chứng kiến, biết việc. Vì vậy không có căn cứ chứng minh làm rõ đối với L.

Tiến hành đối chất giữa H và L. L không thừa nhận việc nhận tiền của H đi mua ma túy sau đó đưa ma túy cho H. H khai, khi H đưa tiền nhờ L đi mua ma túy và khi L đưa ma túy cho H tại Công viên Hồ N chỉ có L ở đó chứng kiến và biết việc nhưng L và L đều khai nhận không có việc này. Vì vậy không có căn cứ chứng minh làm rõ đối với L.

Đối với chiếc xe đạp của bà Bùi Thị H, khi bà H cho H mượn xe đạp và H xin bà Bùi Thị H số tiền 50.000 đồng nhưng bà H không biết H mượn xe để đi đâu và xin tiền để làm gì vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01 /QĐ – VKS ngày 19 tháng 12 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 của bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Sau khi đánh giá phân tích đánh giá chứng cứ và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS theo quy định của BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã đề nghị HĐXX :

- Tuyên bố bị cáo H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt : Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 — BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 276/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên trong có 0,173gam heroin.

- Trả lại 01 xe đạp màu sơn đỏ, yên xe màu đen, không có giỏ xe, phần sơn xe tại nhiều vị trí đã bị bong tróc, hoen rỉ, xe đã qua sử dụng, cho bà Bùi Thị H là mẹ của bị cáo H, vì không liên quan đến việc phạm tội.

- **Về án phí:** Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- **Về tố tụng:** bị cáo bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 – BLHS năm 1999, so với điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, có khung hình phạt thấp hơn có lợi cho bị cáo. Nay Bộ luật hình sự và bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, do đó cần áp dụng theo Bộ luật hình sự và bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo.

- **Về nội dung:** Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn H tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 06 - 08); phù hợp với bản thông báo kết luận sơ bộ và kết luận giám định (BL 12 - 13); phù hợp lời khai của anh Nguyễn Hoàng Q (BL 06 – 07 và 56 - 58); phù hợp với lời khai của anh Đỗ Hoàng L (BL 67 - 70) là những người chứng kiến trực tiếp việc bắt và thu giữ vật chứng là gói ma túy của bị cáo H. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 08/9/2017 tại khu vực Công viên Hồ N, thuộc phường L, thành phố H, tỉnh H, Đỗ Văn H có hành vi tàng trữ 0,208 gam (không phải hai không tám gam) Heroin, nhằm mục đích để sử dụng.

Do Đỗ Hoàng L không thừa nhận việc rủ H đi mua ma túy và đưa số tiền 50.000 đồng cho H, tại thời điểm L đưa tiền, rủ H đi mua ma túy không có ai chứng kiến, biết việc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L, khi H đưa tiền nhờ L đi mua ma túy và khi L đưa ma túy cho H tại Công viên Hồ N nhưng L và L đều khai nhận không biết có việc này nên không có căn cứ để xử lý.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Đỗ Văn H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, nay bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015 là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như buôn bán ma túy, cướp giật, trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 — BLHS năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 - BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp sống phụ thuộc bố mẹ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 — BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 - BLTTHS năm 2015.

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định bên trong có 0,173gam heroin, thu giữ của Đỗ Văn H.

- **Trả lại:** 01 xe đạp màu sơn đỏ, yên xe màu đen, không có giỏ xe, phần sơn xe tại nhiều vị trí đã bị bong tróc, hoen rỉ, xe đã qua sử dụng, cho bà Bùi Thị H là mẹ của bị cáo H, vì không liên quan đến việc phạm tội.

*/- **Về án phí:** Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

*/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Áp điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm b khoản 1 điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 - BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; điều 136 — BLTTHS năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Văn H** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/9/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định bên trong có: 0,173gam heroin.

- Trả lại 01 xe đạp màu sơn đỏ, phần sơn xe tại nhiều vị trí đã bị bong tróc hoen rỉ. Yên xe màu đen, xe không có giỏ cho bà Bùi Thị H là mẹ của bị cáo H, vì không liên quan đến việc phạm tội.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H, giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đỗ Văn H có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huê vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.

- CA thành phố H.

- Bị cáo, người bị hại

- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh.

- Lưu HS.

Đỗ Quang L

